

BẢNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC

STT	Mô tả công việc(2)	Khối lượng tham khảo(3)	Đơn vị tính
1	Cải tạo khối ký túc xá A		
1.1	Phá dỡ nền gạch lá nem	49,88	m2
1.2	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	63,72	m2
1.3	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	63,72	m2
1.4	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3cm, vữa XM mác 75	63,72	m2
1.5	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt dầm trần	9,04	m2
1.6	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần ngoài nhà	9,04	m2
1.7	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	21,10	m2
1.8	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	30,14	m2
1.9	Phá dỡ lớp vữa tạo dốc sê nô	212,61	m2
1.10	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	212,61	m2
1.11	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3cm, vữa XM mác 75	212,61	m2
1.12	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt trần ngoài nhà	97,99	m2
1.13	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần ngoài nhà	97,99	m2
1.14	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	228,64	m2

1.15	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	326,64	m2
1.16	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt trần	767,43	m2
1.17	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần trong nhà	767,43	m2
1.18	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt trần (ĐC NC x 0,5)	1.790,669	m2
1.19	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	2.558,099	m2
1.20	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường ngoài nhà	669,32	m2
1.21	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	468,52	m2
1.22	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường ngoài nhà (ĐC NC x 0,5)	1.561,741	m2
1.23	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	2.231,059	m2
1.24	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường ngoài nhà	1.421,467	m2
1.25	Bả bằng bột bả vào tường trong nhà	1.421,467	m2
1.26	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường ngoài nhà (ĐC NC x 0,5)	3.316,757	m2
1.27	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	4.738,224	m2
1.28	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại	62,92	m2
1.29	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	62,92	m2

1.30	Vệ sinh nền mặt cầu thang (ĐC Nc x 0,5)	160,70	m2
1.31	Vệ sinh nền mặt bậc cấp (ĐC Nc x 0,5)	36,91	m2
1.32	Tháo dỡ lan can sắt	18,08	m
1.33	CC lan can inox 304, thanh đứng Inox hộp 10x20x1,4, thanh ngang và thanh chống inox hộp 20x40x1,4, tay vịn tròn D60x1,4mm	19,89	m2
1.34	Lắp dựng lan can inox	19,89	m2
1.35	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	192,00	m2
1.36	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	192,00	m2
1.37	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	448,00	m2
1.38	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	640,00	m2
1.39	Tháo dỡ lan can	320,00	m
1.40	CC Tay vịn lan can Inox 304 D60x2mm	320,00	md
1.41	Lắp dựng Tay vịn lan can Inox	48,00	m2
1.42	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại	388,45	m2
1.43	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	388,45	m2
1.44	Cắt và lắp kính trong dày 5mm	33,53	m2
1.45	Thay mới bản lề cửa đi cửa sổ	25,60	Bộ
1.46	Thay mới ổ khóa cửa	64,00	Bộ
1.47	Gia công, lắp dựng cửa sắt, hoa sắt	0,235	tấn
1.48	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	23,94	m2
1.49	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	1,619	m2

1.50	CCLD cửa đi khung nhôm hệ 55 dày 1,4 mm, kính mờ an toàn 6,38mm	1,619	m2
1.51	Tháo dỡ gạch đất nung ốp cột	496,60	m2
1.52	Công tác ốp đá chẻ KT 100x200mm	496,60	m2
1.53	Tháo dỡ gạch ốp tường	29,90	m2
1.54	Phá dỡ nền gạch lá nem	18,82	m2
1.55	Công tác ốp gạch vào tường, gạch Ceramic KT300x600mm	29,90	m2
1.56	Lát nền, sàn gạch Ceramic 300x300mm	18,82	m2
1.57	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m	18,25	100m2
1.58	Lắp dựng dàn giáo trong, chiều cao cao chuẩn 3,6m	5,775	100m2
1.59	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 7,0T	17,43	m3
1.60	Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô - 7,0T	17,43	m3
1.61	Lắp đặt đèn led âm D400 - 28W gắn áp trần	51,00	bộ
1.62	Lắp đặt đèn led dài 1,2m 2x20W+ chống lóa	100,00	bộ
1.63	Lắp đặt Mặt ba + công tắc đèn 1 chiều 16A	31,00	cái
1.64	Lắp đặt Mặt hai + công tắc đèn 1 chiều 16A	30,00	cái
1.65	Lắp đặt Mặt đơn + công tắc đèn 1 chiều 16A	6,00	cái
1.66	Lắp đặt Mặt đơn + công tắc đèn 2 chiều 16A	4,00	cái
1.67	Lắp đặt Mặt hai + công tắc đèn 2 chiều 16A	12,00	cái
1.68	Lắp đặt ổ cắm đôi 3 chấu + mặt	64,00	cái

1.69	Lắp đặt quạt trần đảo lồng sắt 55W + dimer	132,00	cái
1.70	Lắp đặt đèn led âm D300 - 24W gắn áp trần	31,00	bộ
1.71	Lắp đặt Tủ điện 6 module	30,00	hộp
1.72	Lắp đặt MCB 2P-25A-4,5KA	30,00	cái
1.73	Lắp đặt RCBO - 2P-16A- 4,5ka - 30mA	60,00	cái
1.74	Lắp đặt MCB 1P-16A-4,5KA	30,00	cái
1.75	Lắp đặt hộp đế gắn nổi 100x50mm	150,00	hộp
1.76	Lắp đặt dây đơn, loại dây CV 1x1,5mm ²	3.400,00	m
1.77	Lắp đặt dây đơn, loại dây CV 1x2,5mm ²	2.600,00	m
1.78	Lắp đặt Nẹp luồn dây 24x14mm	920,00	m
1.79	Lắp đặt Nẹp luồn dây 16x14mm	450,00	m
1.80	Tháo dỡ đèn led dài 1,2m 2x40W+ máng mỏng gắn trần (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	66,00	bộ
1.81	Tháo dỡ quạt trần cánh 1,4m + dimer (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	7,00	cái
1.82	Tháo dỡ ổ cắm đôi 3 chấu loại âm tường (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	96,00	cái
1.83	Tháo dỡ quạt treo tường 60W (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	56,00	cái
1.84	Tháo dỡ đèn led dài 1,2m 1x40W+ máng mỏng gắn trần (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	10,00	bộ
1.85	Tháo dỡ các loại đèn neon cuộn tròn (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	65,00	bộ
1.86	Lắp đặt lavabo + bộ xả + vòi	1,00	bộ

1.87	Lắp đặt gương soi	1,00	cái
1.88	Lắp đặt kệ kính	1,00	cái
1.89	Lắp đặt vòi rửa	1,00	bộ
1.90	Lắp đặt chậu xí bệt + dây cấp nước + vòi xịt	1,00	bộ
1.91	Lắp đặt hộp đựng giấy	1,00	cái
1.92	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa + bộ xả +vòi xả	1,00	bộ
1.93	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bệ xí + dây cấp nước + vòi xịt	1,00	bộ
1.94	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác (như: gương soi, vòi rửa, vòi sen, hộp đựng giấy vệ sinh, ...)	4,00	bộ
2	Cải tạo khối ký túc xá B		
2.1	Phá dỡ lớp vữa tạo dốc sân nô	232,408	m2
2.2	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sân nô, ô văng ...	232,408	m2
2.3	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3cm, vữa XM mác 75	232,408	m2
2.4	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt đầm trần	101,359	m2
2.5	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt đầm trần (ĐC NC x 0,5)	236,504	m2
2.6	Bả bằng bột bả vào cột, đầm, trần ngoài nhà	101,359	m2
2.7	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	337,863	m2
2.8	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt trần	822,665	m2
2.9	Bả bằng bột bả vào cột, đầm, trần trong nhà	822,665	m2
2.10	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt trần (ĐC NC x 0,5)	1.919,551	m2

2.11	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	2.742,216	m2
2.12	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường ngoài nhà	579,078	m2
2.13	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	579,078	m2
2.14	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường ngoài nhà (ĐC NC x 0,5)	1.351,181	m2
2.15	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	1.930,259	m2
2.16	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường ngoài nhà	1.567,989	m2
2.17	Bả bằng bột bả vào tường trong nhà	1.567.989	m2
2.18	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường ngoài nhà (ĐC NC x 0,5)	3.658,642	m2
2.19	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	5.226,631	m2
2.20	Cạo rỉ các kết cấu thép	62,920	m2
2.21	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	62,920	m2
2.22	Vệ sinh nền mặt cầu thang (ĐC Nc x 0,5)	160,704	m2
2.23	Vệ sinh nền mặt bậc cấp (ĐC Nc x 0,5)	15,930	m2
2.24	Tháo dỡ lan can sắt	9,200	m
2.25	CC lan can inox 304, thanh đứng Inox hộp 10x20x1,4, thanh ngang và thanh chống inox hộp 20x40x1,4, tay vịn tròn D60x2mm	10,120	m2
2.26	Lắp dựng lan can inox	10,120	m2

2.27	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	220,410	m2
2.28	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	220,410	m2
2.29	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	514,290	m2
2.30	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	734,700	m2
2.31	Tháo dỡ lan can	367,350	m
2.32	CC Tay vịn lan can Inox 304 D60x2mm	367,350	md
2.33	Lắp dựng Tay vịn lan can Inox	55,103	m2
2.34	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại	483,156	m2
2.35	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	483,156	m2
2.36	Cắt và lắp kính trong dày 5mm	42,003	m2
2.37	Thay mới bản lề cửa đi cửa sổ	31,600	Bộ
2.38	Thay mới ổ khóa cửa rời	78,00	Bộ
2.39	Gia công, lắp dựng cửa sắt, hoa sắt	0,295	tấn
2.40	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	30,120	m2
2.41	Tháo dỡ gạch đất nung ốp cột	597,120	m2
2.42	Công tác ốp đá chẻ KT 100x200mm	597,120	m2
2.43	Lắp dựng dàn giàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m	20,080	100m2
2.44	Lắp dựng dàn giáo trong, chiều cao cao chuẩn 3,6m	5,864	100m2
2.45	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 7,0T	16,590	m3
2.46	Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô - 7,0T	16,590	m3

2.47	Lắp đặt đèn led mâm D400 - 28W gắn áp trần	62,000	bộ
2.48	Lắp đặt đèn led dài 1,2m 2x20W+ chống lóa	120,000	bộ
2.49	Lắp đặt Mặt ba + công tắc đèn 1 chiều 16A	40,000	cái
2.50	Lắp đặt Mặt hai + công tắc đèn 1 chiều 16A	40,000	cái
2.51	Lắp đặt Mặt đơn + công tắc đèn 1 chiều 16A	6,000	cái
2.52	Lắp đặt Mặt đơn + công tắc đèn 2 chiều 16A	4,000	cái
2.53	Lắp đặt Mặt hai + công tắc đèn 2 chiều 16A	12,000	cái
2.54	Lắp đặt ổ cắm đôi 3 chấu + mặt	120,000	cái
2.55	Lắp đặt quạt trần đảo lồng sắt 55W + dimer	80,000	cái
2.56	Lắp đặt đèn led mâm D300 - 24W gắn áp trần	40,000	bộ
2.57	Lắp đặt Tủ điện 6 module	40,000	hộp
2.58	Lắp đặt MCB 2P-25A-4,5KA	40,000	cái
2.59	Lắp đặt RCBO - 2P-16A- 4,5ka - 30mA	80,000	cái
2.60	Lắp đặt MCB 1P-16A-4,5KA	40,000	cái
2.61	Lắp đặt hộp đế gắn nổi 100x50mm	222,000	hộp
2.62	Lắp đặt dây đơn, loại dây CV 1x1,5mm ²	3.900,000	m
2.63	Lắp đặt dây đơn, loại dây CV 1x2,5mm ²	2.850,000	m
2.64	Lắp đặt Nẹp luồn dây 24x14mm	1.100,000	m
2.65	Lắp đặt Nẹp luồn dây 16x14mm	550,000	m

2.66	Tháo dỡ đèn led dài 1,2m 2x40W+ máng mỏng gắn trần (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	80,000	bộ
2.67	Tháo dỡ quạt trần cánh 1,4m + dimer (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	7,000	cái
2.68	Tháo dỡ ổ cắm đôi 3 chấu loại âm tường (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	96,000	cái
2.69	Tháo dỡ quạt treo tường 60W (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	80,000	cái
2.70	Tháo dỡ đèn led dài 1,2m 1x40W+ máng mỏng gắn trần (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	8,000	bộ
2.71	Tháo dỡ các loại đèn neon cuộn tròn (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	74,000	bộ
3	Sửa chữa nhà ăn		
3.1	Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao $\leq 6m$	320,418	m2
3.2	Lợp mái che tường bằng tôn sóng vuông mạ màu dày 4,5 Dem	320,418	m2
3.3	Phá dỡ lớp vữa tạo dốc sê nô	166,931	m2
3.4	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	166,931	m2
3.5	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 2cm, vữa XM mác 75	166,931	m2
3.6	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	134,763	m2
3.7	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	134,763	m2
3.8	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	314,448	m2

3.9	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	449,211	m2
3.10	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt trần	39,031	m2
3.11	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần trong nhà	39,031	m2
3.12	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt trần (ĐC NC x 0,5)	91,073	m2
3.13	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	130,104	m2
3.14	Tháo dỡ trần tôn lạnh + trần thạch cao	183,901	m2
3.15	Thi công trần bằng tấm nhựa KT600x600mm	183,901	m2
3.16	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường ngoài nhà	46,251	m2
3.17	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường ngoài nhà (ĐC NC x 0,5)	161,880	m2
3.18	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	23,126	m2
3.19	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	23,126	m2
3.20	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	69,377	m2
3.21	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	231,257	m2
3.22	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường ngoài nhà	65,592	m2
3.23	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường ngoài nhà (ĐC NC x 0,5)	229,572	m2
3.24	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	32,796	m2
3.25	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	32,796	m2

3.26	Bả bằng bột bả vào tường trong nhà	98,388	m2
3.27	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	327,960	m2
3.28	Tháo dỡ gạch ốp tường	61,400	m2
3.29	Công tác ốp gạch vào tường gạch granit KT 300x600mm	61,400	m2
3.30	Tháo dỡ gạch đất nung ốp cột	120,344	m2
3.31	Công tác ốp đá chẻ KT 100x200mm	120,344	m2
3.32	Vệ sinh nền mặt bậc cấp (ĐC Nc x 0,5)	31,535	m2
3.33	Tháo dỡ lan can sắt	27,800	m
3.34	CC lan can inox 304, thanh đứng Inox hộp 20x20x1,4, thanh ngang inox hộp 20x40x1,4, tay vịn tròn D60x1,4mm	30,580	m2
3.35	Lắp dựng lan can inox	30,580	m2
3.36	Tháo dỡ lan can	32,560	m
3.37	CC lan can inox 304, thanh đứng Inox hộp 20x20x1,4, thanh ngang và thanh chống inox hộp 20x40x1,4, tay vịn tròn D60x1,4mm	35,816	m2
3.38	Lắp dựng Tay vịn lan can Inox	35,816	m2
3.39	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại	41,913	m2
3.40	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	41,913	m2
3.41	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	3,360	m2
3.42	CCLD cửa đi khung nhôm hệ 55 dày 1,4mm, kính trắng an toàn dày 6,38mm + phụ kiện	3,360	m2
3.43	Cắt và lắp kính trong dày 5mm	27,053	m2

3.44	Lắp dựng dàn giàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m	3,895	100m2
3.45	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 7,0T	9,439	m3
3.46	Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô - 7,0T	9,439	m3
3.47	Lắp đặt đèn led mâm D400 - 28W gắn áp trần	20,000	bộ
3.48	Lắp đặt đèn led dài 1,2m 2x20W+ chống lóa	13,000	bộ
3.49	Lắp đặt Mặt ba + công tắc đèn 1 chiều 16A	1,000	cái
3.50	Lắp đặt Mặt hai + công tắc đèn 1 chiều 16A	4,000	cái
3.51	Lắp đặt Mặt đơn + công tắc đèn 1 chiều 16A	2,000	cái
3.52	Lắp đặt ổ cắm đôi 3 chấu + mặt	8,000	cái
3.53	Lắp đặt quạt trần đảo lồng sắt 55W + dimer	12,000	cái
3.54	Lắp đặt Tủ điện 8 module	1,000	hộp
3.55	Lắp đặt MCB 2P-32A-4,5KA	1,000	cái
3.56	Lắp đặt RCBO - 2P-16A- 4,5ka - 30mA	2,000	cái
3.57	Lắp đặt MCB 1P-16A-4,5KA	1,000	cái
3.58	Lắp đặt hộp đế gắn nổi 100x50mm	20,000	hộp
3.59	Lắp đặt dây đơn, loại dây CV 1x1,5mm2	200,000	m
3.60	Lắp đặt dây đơn, loại dây CV 1x2,5mm2	150,000	m
3.61	Lắp đặt Nẹp luồn dây 24x14mm	55,000	m
3.62	Lắp đặt Nẹp luồn dây 16x14mm	100,000	m

3.63	Tháo dỡ đèn led dài 1,2m 2x40W+ máng mỏng gắn trần (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	9,000	bộ
3.64	Tháo dỡ quạt trần cánh 1,4m + dimer (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	12,000	cái
3.65	Tháo dỡ ổ cắm đôi 3 chấu loại âm tường (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	10,000	cái
3.66	Tháo dỡ đèn led dài 1,2m 1x40W+ máng mỏng gắn trần (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	4,000	bộ
3.67	Tháo dỡ các loại đèn neon cuộn tròn (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	14,000	bộ
4	WC Nam Nữ		
4.1	Phá dỡ lớp vữa tạo dốc sân	120,440	m2
4.2	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sân, ô văng ...	120,440	m2
4.3	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 2cm, vữa XM mác 75	120,440	m2
4.4	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt xà, dầm, trần	13,308	m2
4.5	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần ngoài nhà	13,308	m2
4.6	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt dầm trần (ĐC NC x 0,5)	31,052	m2
4.7	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	44,360	m2
4.8	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	51,650	m2
4.9	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần trong nhà	51,650	m2
4.10	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt xà, dầm, trần (ĐC NC x 0,5)	120,516	m2

4.11	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	172,166	m2
4.12	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	91,826	m2
4.13	Bả bằng bột bả vào tường trong nhà	91,826	m2
4.14	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	214,262	m2
4.15	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	306,088	m2
4.16	Tháo dỡ gạch ốp tường	585,200	m2
4.17	Công tác ốp gạch vào tường gạch Ceramic 300x600mm	642,440	m2
4.18	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	55,480	m2
4.19	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	114,263	m2
4.20	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	114,263	m2
4.21	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	266,615	m2
4.22	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	380,878	m2
4.23	Tháo dỡ gạch đất nung ốp cột	115,200	m2
4.24	Công tác ốp đá chẻ KT 100x200mm	115,200	m2
4.25	Phá dỡ nền gạch lá nem	209,040	m2
4.26	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	139,680	m2
4.27	Lát nền, sàn gạch Ceramic 300x300mm	209,040	m2
4.28	Phá dỡ mặt lát đá granit	19,008	m2
4.29	Lát đá mặt bệ các loại, vữa XM mác 75	19,008	m2
4.30	Tháo dỡ lan can sắt	4,840	m

4.31	CC lan can inox 304, thanh đứng Inox hộp 10x20x1,4, thanh ngang và thanh chống inox hộp 20x40x1,4, tay vịn tròn D60x2mm	4,840	m2
4.32	Lắp dựng lan can inox	4,840	m2
4.33	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	47,520	m2
4.34	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	47,520	m2
4.35	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	110,880	m2
4.36	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	158,400	m2
4.37	Tháo dỡ lan can	79,200	m
4.38	CC Tay vịn lan can Inox 304 D60x2mm	79,200	md
4.39	Lắp dựng Tay vịn lan can Inox	11,880	m2
4.40	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại	18,688	m2
4.41	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	18,689	m2
4.42	Cắt và lắp kính trong dày 5mm	1,348	m2
4.43	Thay mới bản lề cửa đi cửa sổ	1,000	Bộ
4.44	Thay mới ổ khóa cửa	4,000	Bộ
4.45	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	56,400	m2
4.46	CC cửa đi khung nhôm hệ 55 dày 1,4 mm, kính mờ an toàn 6,38mm	52,920	m2
4.47	CC cửa nhôm lá sách sơn tĩnh điện	3,480	m2
4.48	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	56,400	m2
4.49	Lắp dựng dàn giàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m	7,221	100m2

4.50	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 7,0T	21,900	m3
4.51	Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô - 7,0T	21,900	m3
4.52	Lắp đặt bể chứa nước bằng inox, dung tích bể 2,0m3 + chân đế	2,000	bể
4.53	Van phao điện D40mm	2,000	cái
4.54	Van phao cơ D40mm	2,000	cái
4.55	Lắp đặt ống PVC D42mm	0,840	100m
4.56	Lắp đặt ống PVC D34mm	1,200	100m
4.57	Lắp đặt ống PVC D27mm	1,400	100m
4.58	Lắp đặt ống PVC D21mm	1,200	100m
4.59	Lắp đặt Co PVC D42mm	11,000	cái
4.60	Lắp đặt Co PVC D34mm	8,000	cái
4.61	Lắp đặt Co PVC D27mm	22,000	cái
4.62	Lắp đặt Co PVC D21mm	218,000	cái
4.63	Lắp đặt Tê PVC D42mm	20,000	cái
4.64	Lắp đặt Tê PVC D34mm	48,000	cái
4.65	Lắp đặt Tê PVC D27mm	60,000	cái
4.66	Lắp đặt Tê PVC D21mm	90,000	cái
4.67	Lắp đặt Tê thu PVC D42/34mm	12,000	cái
4.68	Lắp đặt Tê thu PVC D34/27mm	38,000	cái
4.69	Lắp đặt Tê thu PVC D27/21mm	80,000	cái
4.70	Lắp đặt Co răng trong đầu ren PVC D21mm	90,000	cái
4.71	Lắp đặt Co răng ngoài đầu ren PVC D21mm	90,000	cái
4.72	Lắp đặt dây cấp nước inox D60 cm	24,000	cái
4.73	Lắp đặt Van 2 chiều đồng D42mm	4,000	cái

4.74	Lắp đặt Van 2 chiều đồng D32mm	4,000	cái
4.75	Lắp đặt chậu xí bệt + dây cấp nước+ vòi xịt	20,000	bộ
4.76	Lắp đặt hộp đựng giấy vệ sinh	20,000	cái
4.77	Lắp đặt lavabo + bộ xả + vòi + dây cấp nước	24,000	bộ
4.78	Lắp đặt vòi xả	24,000	bộ
4.79	Lắp đặt vòi tắm	28,000	bộ
4.80	Lắp đặt ống PVC D42mm	0,800	100m
4.81	Lắp đặt ống PVC D60mm	1,600	100m
4.82	Lắp đặt ống PVC D90mm	1,400	100m
4.83	Lắp đặt ống PVC D114mm	1,400	100m
4.84	Lắp đặt ống PVC D140mm	0,400	100m
4.85	Lắp đặt Co PVC D60mm	12,000	cái
4.86	Lắp đặt Co PVC D90mm	14,000	cái
4.87	Lắp đặt co lõi Upvc D42mm	80,000	cái
4.88	Lắp đặt co lõi Upvc D60mm	80,000	cái
4.89	Lắp đặt co lõi Upvc D90mm	40,000	cái
4.90	Lắp đặt co lõi Upvc D114mm	48,000	cái
4.91	Lắp đặt co lõi Upvc D140mm	24,000	cái
4.92	Lắp đặt côn thu uPVC D140/114	18,000	cái
4.93	Lắp đặt côn thu uPVC D114/90	18,000	cái
4.94	Lắp đặt côn thu uPVC D90/60	96,000	cái
4.95	Lắp đặt côn thu uPVC D60/42	58,000	cái
4.96	Lắp đặt Tê cong Upvc D90/42mm	24,000	cái
4.97	Lắp đặt Y Upvc D140mm	28,000	cái
4.98	Lắp đặt Y Upvc D114mm	46,000	cái
4.99	Lắp đặt Y Upvc D90mm	98,000	cái
4.100	Lắp đặt Y Upvc D60mm	60,000	cái
4.101	Lắp đặt Y giảm Upvc D90x60mm	80,000	cái
4.102	Lắp đặt Y giảm Upvc D114x90mm	46,000	cái

4.103	Lắp đặt Y giảm Upvc D140x114mm	26,000	cái
4.104	Lắp đặt Y giảm Upvc D90x42mm	40,000	cái
4.105	Lắp đặt Y thông tắc D90x50mm	4,000	cái
4.106	Lắp đặt Y thông tắc D114x50mm	4,000	cái
4.107	Lắp đặt Y thông tắc D140x50mm	4,000	cái
4.108	Lắp đặt Y giảm Upvc D114x60mm	10,000	cái
4.109	Lắp đặt Tê bảo vệ ống thông hơi D60mm	4,000	cái
4.110	Lắp đặt phễu thu sàn D90mm	60,000	cái
4.111	Lắp đặt co thông tắc D114mm	4,000	cái
4.112	Lắp đặt co thông tắc D90mm	4,000	cái
4.113	Cùm Omega D140, D114, D90, D60	480,000	cái
4.114	Ty treo D114, D90, D60, D42, D32, D25, D20	444,000	cái
4.115	Thông nghẹt ống thoát thải thoát bẩn	20,000	m
4.116	Hút hầm bể tự hoại	1,000	bể
4.117	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa +bộ xả + vòi	24,000	bộ
4.118	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bệ xí + kết nước treo tường	20,000	bộ
4.119	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác (như: gương soi, vòi rửa, vòi sen, hộp đựng giấy vệ sinh, ...)	118,000	bộ
4.120	Tháo dỡ ống nhựa PVC (điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	10,240	100m
4.121	Lắp đặt đèn led âm D220 - 15W gắn áp trần	32,000	bộ
4.122	Lắp đặt đèn led âm D400 - 28W gắn áp trần	8,000	bộ

4.123	Lắp đặt Mặt hai + công tắc đèn 1 chiều 16A	30,000	cái
4.124	Lắp đặt Tủ điện 4 module	4,000	hộp
4.125	Lắp đặt MCB 2P-20A-4,5KA	4,000	cái
4.126	Lắp đặt hộp đế gắn nổi 100x50mm	4,000	hộp
4.127	Lắp đặt dây đơn, loại dây CV 1x1,5mm ²	400,000	m
4.128	Lắp đặt Nẹp luồn dây 24x14mm	180,000	m
4.129	Tháo dỡ đèn led dài 1,2m 2x40W+ máng mỏng gắn trần (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	24,000	bộ
4.130	Phá dỡ lớp vữa tạo dốc sê nô	119,657	m ²
4.131	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	119,657	m ²
4.132	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3cm, vữa XM mác 75	119,657	m ²
4.133	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt xà, dầm, trần	13,253	m ²
4.134	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần ngoài nhà	13,253	m ²
4.135	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt dầm trần (ĐC NC x 0,5)	30,925	m ²
4.136	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	44,178	m ²
4.137	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	51,008	m ²
4.138	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần trong nhà	51,008	m ²
4.139	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt xà, dầm, trần (ĐC NC x 0,5)	119,018	m ²
4.140	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	170,026	m ²

4.141	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	74,897	m2
4.142	Bả bằng bột bả vào tường trong nhà	74,897	m2
4.143	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	174,759	m2
4.144	Sơn dầu, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	249,656	m2
4.145	Tháo dỡ gạch ốp tường	516,360	m2
4.146	Công tác ốp gạch vào tường gạch Ceramic 300x600mm	567,920	m2
4.147	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	53,960	m2
4.148	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	114,237	m2
4.149	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	114,237	m2
4.150	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	266,553	m2
4.151	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	380,790	m2
4.152	Tháo dỡ gạch đất nung ốp cột	115,200	m2
4.153	Công tác ốp đá chẻ KT 100x200mm	115,200	m2
4.154	Phá dỡ nền gạch lá nem	209,160	m2
4.155	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	139,470	m2
4.156	Lát nền, sàn gạch Ceramic 300x300mm	209,160	m2
4.157	Phá dỡ mặt lát đá granit	19,008	m2
4.158	Lát đá mặt bệ các loại, vữa XM mác 75	19,008	m2
4.159	Tháo dỡ lan can sắt	4,840	m

4.160	CC lan can inox 304, thanh đứng Inox hộp 10x20x1,4, thanh ngang và thanh chống inox hộp 20x40x1,4, tay vịn tròn D60x2mm	4,840	m2
4.161	Lắp dựng lan can inox	4,840	m2
4.162	Cạo bỏ lớp mastic trên bề mặt tường cột, trụ	47,520	m2
4.163	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	47,520	m2
4.164	Vệ sinh lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ (ĐC NC x 0,5)	110,880	m2
4.165	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	158,400	m2
4.166	Tháo dỡ lan can	79,200	m
4.167	CC Tay vịn lan can Inox 304 D60x2mm	79,200	md
4.168	Lắp dựng Tay vịn lan can Inox	11,880	m2
4.169	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại	18,688	m2
4.170	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	18,689	m2
4.171	Cắt và lắp kính trong dày 5mm	1,348	m2
4.172	Thay mới bản lề cửa đi cửa sổ	1,000	Bộ
4.173	Thay mới ổ khóa cửa	4,000	Bộ
4.174	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	50,520	m2
4.175	CCLD cửa đi khung nhôm hệ 55 dày 1,4 mm, kính an toàn 6,38mm	47,040	m2
4.176	CC cửa nhôm lá sách sơn tĩnh điện	3,480	m2
4.177	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	3,480	m2
4.178	Phá dỡ Nền bệ xi	7,200	m3
4.179	Lắp dựng dàn giàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m	7,221	100m2

4.180	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 7,0T	28,469	m3
4.181	Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô - 7,0T	28,469	m3
4.182	Lắp đặt bể chứa nước bằng inox, dung tích bể 2,0m3 + chân đế	2,000	bể
4.183	Van phao điện D40mm	2,000	cái
4.184	Van phao cơ D40mm	2,000	cái
4.185	Lắp đặt ống PVC D42mm	0,840	100m
4.186	Lắp đặt ống PVC D34mm	1,200	100m
4.187	Lắp đặt ống PVC D27mm	1,400	100m
4.188	Lắp đặt ống PVC D21mm	1,200	100m
4.189	Lắp đặt Co PVC D42mm	11,000	cái
4.190	Lắp đặt Co PVC D34mm	8,000	cái
4.191	Lắp đặt Co PVC D27mm	22,000	cái
4.192	Lắp đặt Co PVC D21mm	218,000	cái
4.193	Lắp đặt Tê PVC D42mm	20,000	cái
4.194	Lắp đặt Tê PVC D34mm	48,000	cái
4.195	Lắp đặt Tê PVC D27mm	60,000	cái
4.196	Lắp đặt Tê PVC D21mm	90,000	cái
4.197	Lắp đặt Tê thu PVC D42/34mm	12,000	cái
4.198	Lắp đặt Tê thu PVC D34/27mm	38,000	cái
4.199	Lắp đặt Tê thu PVC D27/21mm	80,000	cái
4.200	Lắp đặt Co răng trong đầu ren PVC D21mm	90,000	cái
4.201	Lắp đặt Co răng ngoài đầu ren PVC D21mm	90,000	cái
4.202	Lắp đặt dây cấp nước inox D60 cm	24,000	cái
4.203	Lắp đặt Van 2 chiều đồng D42mm	4,000	cái

4.204	Lắp đặt Van 2 chiều đồng D32mm	4,000	cái
4.205	Lắp đặt chậu xí bệt + dây cấp nước+ vòi xịt	20,000	bộ
4.206	Lắp đặt hộp đựng giấy vệ sinh	20,000	cái
4.207	Lắp đặt lavabo + bộ xả + vòi + dây cấp nước	24,000	bộ
4.208	Lắp đặt vòi xả	25,000	bộ
4.209	Lắp đặt vòi tắm	12,000	bộ
4.210	Lắp đặt ống PVC D42mm	0,800	100m
4.211	Lắp đặt ống PVC D60mm	1,600	100m
4.212	Lắp đặt ống PVC D90mm	1,400	100m
4.213	Lắp đặt ống PVC D114mm	1,400	100m
4.214	Lắp đặt ống PVC D140mm	0,400	100m
4.215	Lắp đặt Co PVC D60mm	12,000	cái
4.216	Lắp đặt Co PVC D90mm	14,000	cái
4.217	Lắp đặt co lõi Upvc D42mm	80,000	cái
4.218	Lắp đặt co lõi Upvc D60mm	80,000	cái
4.219	Lắp đặt co lõi Upvc D90mm	40,000	cái
4.220	Lắp đặt co lõi Upvc D114mm	48,000	cái
4.221	Lắp đặt co lõi Upvc D140mm	24,000	cái
4.222	Lắp đặt côn thu uPVC D140/114	18,000	cái
4.223	Lắp đặt côn thu uPVC D114/90	18,000	cái
4.224	Lắp đặt côn thu uPVC D90/60	96,000	cái
4.225	Lắp đặt côn thu uPVC D60/42	58,000	cái
4.226	Lắp đặt Tê cong Upvc D90/42mm	24,000	cái
4.227	Lắp đặt Y Upvc D140mm	28,000	cái
4.228	Lắp đặt Y Upvc D114mm	46,000	cái
4.229	Lắp đặt Y Upvc D90mm	98,000	cái
4.230	Lắp đặt Y Upvc D60mm	60,000	cái
4.231	Lắp đặt Y giảm Upvc D90x60mm	80,000	cái
4.232	Lắp đặt Y giảm Upvc D114x90mm	46,000	cái

4.233	Lắp đặt Y giảm Upvc D140x114mm	26,000	cái
4.234	Lắp đặt Y giảm Upvc D90x42mm	40,000	cái
4.235	Lắp đặt Y thông tắc D90x50mm	4,000	cái
4.236	Lắp đặt Y thông tắc D114x50mm	4,000	cái
4.237	Lắp đặt Y thông tắc D140x50mm	4,000	cái
4.238	Lắp đặt Y giảm Upvc D114x60mm	10,000	cái
4.239	Lắp đặt Tê bảo vệ ống thông hơi D60mm	4,000	cái
4.240	Lắp đặt phễu thu sàn D90mm	60,000	cái
4.241	Lắp đặt co thông tắc D114mm	4,000	cái
4.242	Lắp đặt co thông tắc D90mm	4,000	cái
4.243	Cùm Omega D140, D114, D90, D60	480,000	cái
4.244	Ty treo D114, D90, D60, D42, D32, D25, D20	334,000	cái
4.245	Thông nghẹt ống thoát thải thoát bẩn	20,00	m
4.246	Hút hầm bể tự hoại	1,000	bể
4.247	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa +bộ xả + vòi	24,000	bộ
4.248	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bệ xí + kết nước treo tường	20,000	bộ
4.249	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác (như: gương soi, vòi rửa, vòi sen, hộp đựng giấy vệ sinh, ...)	133,000	bộ
4.250	Tháo dỡ ống nhựa PVC (điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	10,240	100m
4.251	Lắp đặt đèn led âm D220 - 15W gắn áp trần	32,000	bộ
4.252	Lắp đặt đèn led âm D400 - 28W gắn áp trần	8,000	bộ

4.253	Lắp đặt Mặt hai + công tắc đèn 1 chiều 16A	30,000	cái
4.254	Lắp đặt Tủ điện 4 module	4,000	hộp
4.255	Lắp đặt MCB 2P-20A-4,5KA	4,000	cái
4.256	Lắp đặt hộp đế gắn nổi 100x50mm	4,000	hộp
4.257	Lắp đặt dây đơn, loại dây CV 1x1,5mm ²	400,000	m
4.258	Lắp đặt Nẹp luồn dây 24x14mm	180,000	m
4.259	Tháo dỡ đèn led dài 1,2m 2x40W+ máng mỏng gắn trần (Điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	24,000	bộ
5	Tổng thể		
5.1	Cào bóc lớp mặt đường bê tông Asphalt bằng máy cào bóc Wirtgen C1000, chiều dày lớp bóc $\leq 7\text{cm}$	2,338	100m ²
5.2	Đào nền đường bằng máy đào 0,8m ³ , đất cấp III	0,351	00m ³ đất nguyên th
5.3	Thi công mặt đường đá dăm nước lớp dưới, chiều dày mặt đường đã lèn ép 15cm	2,338	100m ²
5.4	Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 1,0 kg/m ²	2,338	100m ²
5.5	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa chặt (loại BTNC19), chiều dày mặt đường đã lèn ép 4cm	2,338	100m ²
5.6	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa chặt (loại BTNC12,5), chiều dày mặt đường đã lèn ép 3cm	2,338	100m ²

5.7	Vận chuyển đá dăm đen, bê tông nhựa từ trạm trộn đến vị trí đổ, cự ly 4 km, ô tô tự đổ 12 tấn	0,404	100tấn
5.8	Vận chuyển đá dăm đen, bê tông nhựa từ trạm trộn đến vị trí đổ, vận chuyển 23 km tiếp theo, ô tô tự đổ 12 tấn	0,404	100tấn
5.9	Phá dỡ kết cấu bê tông bằng máy đào 1,25m ³ gắn đầu búa thủy lực	29,934	m ³
5.10	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông lót móng rộng ≤250cm đá 1x2, vữa bê tông mác 150	8,344	m ³
5.11	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông móng rộng ≤250cm đá 1x2, vữa bê tông mác 200	21,590	m ³
5.12	Ván khuôn thép, ván khuôn móng dài	0,876	100m ²
5.13	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 7,0T	76,734	m ³
5.14	Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô - 7,0T	76,734	m ³
5.15	Đèn pha led -300W/220VAC-50hz, IP66+cần đèn D60mm	15,000	bộ
5.16	Tấm pin năng lượng mặt trời	15,000	bộ
5.17	Nguồn nuôi Acquy 12VDC-150AH	15,000	bộ
5.18	Cảm biến quang tắt mở đèn tự động, 12-24VDC-100mA-ip67	15,000	bộ
5.19	Tháo dỡ trụ đèn SKT 6m+đèn pha cap áp 100W hiện hữu hư hỏng (điều chỉnh NC, MTC x 0,6)	15,000	cột